

TÌNH HÌNH KINH TẾ XÃ HỘI
Tháng 06 và 6 tháng năm 2012

Ước thực hiện một số chỉ tiêu chủ yếu 6 tháng đầu năm

	Năm 2012		Thực hiện 6 tháng 2011
	Kế hoạch năm	Thực hiện 6 tháng	
1 Tốc độ tăng trưởng kinh tế GDP – (%)	≥10,0	+8,1	+9,9
<i>Trong đó: Nông, lâm, thủy sản</i>	5,0	+4,9	+4,7
<i>Công nghiệp và xây dựng</i>	9,5	+7,1	+9,9
<i>Dịch vụ</i>	10,5	+8,7	+10,0
3 Tốc độ tăng kim ngạch xuất khẩu (%)	14,0-15,0	+5,5	+14,7
<i>Trong đó: - trừ dầu thô</i>	10,0	+1,7	+10,7
4 Tốc độ tăng chỉ số giá tiêu dùng so với tháng 12 năm trước (%)		+2,05	+11,54
5 Tổng vốn đầu tư (tỷ đồng)	215.000	56.189	50.989
6 Thu hút vốn đầu tư nước ngoài (triệu USD)		743,4	1.641,4
7 Tổng thu ngân sách nhà nước (tỷ đồng)	233.682	102.317,6	102.708,4
<i>Thu ngân sách không tính dầu thô</i>		84.673,5	87.334,1
<i>T.đó: * Thu nội địa (tỷ đồng)</i>	123.300	53.209,5	53.212,5
<i>Tốc độ tăng (%)</i>		-	+26,3
<i>* Thu từ xuất nhập khẩu (tỷ đồng)</i>	78.900	29.500,0	30.200,0
<i>Tốc độ tăng (%)</i>		-11,4	+18,3
8 Chi ngân sách địa phương (tỷ đồng)	42.809,9	35.636,7	32.121,8
<i>T.đó: Chi đầu tư phát triển</i>	11.400	11.734,8	11.307,6
<i>Tỷ trọng chi đầu tư phát triển (%)</i>		32,9	35,2
9 Số LĐ được giải quyết việc làm (nghìn người)	265,0	141,3	128,1
<i>Trong đó: Được tạo việc làm mới</i>	125,0	56,1	52,1
10 Tỷ lệ hộ nghèo (tiêu chuẩn thu nhập dưới 12 triệu đồng/người/năm)	4,5	3,8	5,66
11 Tỷ lệ tốt nghiệp trung học phổ thông - (%)	-	98,18	96,63

Trong quý I nền kinh tế của thành phố gặp nhiều khó khăn do giá nguyên vật liệu đầu vào cho sản xuất tăng cao, nguồn vốn cho sản xuất thu hẹp do lãi suất ngân hàng cao quá khả năng chi trả của doanh nghiệp. Sang quý II, với sự điều hành tích cực của Chính phủ và Lãnh đạo thành phố, sản xuất và tiêu thụ hàng hóa đã có nhiều chuyển biến tích cực. Tổng sản phẩm nội địa quý II tăng 8,7% cao hơn mức tăng 7,4%

của quý I, tính chung 6 tháng tăng 8,1% so với cùng kỳ năm trước (6 tháng đầu năm 2011 tăng 9,9%).

Sản xuất công nghiệp tăng 5,4% (mức tăng cùng kỳ năm 2011 là 6,5%). Tổng vốn đầu tư trên thị trường xã hội ước đạt 56.189 tỷ đồng, tăng 10,2% (mức tăng của 6 tháng cùng kỳ 15,9%); trong đó **vốn đầu tư từ nguồn ngân sách thành phố đạt 6.871 tỷ đồng tăng 12,1% so cùng kỳ** (mức tăng 6 tháng cùng kỳ là 11%). **Xuất khẩu sau khi trừ giá trị dầu thô và vàng là 11,8%** (nếu trừ riêng dầu thô tăng 1,7%). **Tổng mức bán lẻ hàng hoá và doanh thu dịch vụ (sau khi loại trừ giá) tăng 8,9%** (cùng kỳ năm trước tăng 9,2%). **Tổng thu ngân sách nhà nước giảm 0,4%**, chi ngân sách địa phương tăng 10,9%.

Kết quả thực hiện các chỉ tiêu kinh tế và xã hội trong 6 tháng đầu năm

I. GIÁ TRỊ TỔNG SẢN PHẨM NỘI ĐỊA (GDP)

Giá trị tổng sản phẩm trên địa bàn 6 tháng đầu năm ước đạt 2.87.162 tỷ đồng (theo giá thực tế), **tăng 8,1% so cùng kỳ**, thấp hơn mức tăng 6 tháng năm 2010 là 1,8 điểm phần trăm.

Tổng sản phẩm 6 tháng đầu năm 2012

	Tổng GDP (Tỷ đồng - theo giá thực tế)	Tốc độ tăng so với cùng kỳ năm 2011 (%)	Đóng góp vào tốc độ tăng (%)
Tổng số	288.591	8,1	8,1
<i>Chia theo khu vực</i>			
- Nông lâm thủy sản	2.137	104,9	0,07
- Công nghiệp và xây dựng	127.973	107,1	2,93
+ Công nghiệp	111.896	107,9	2,55
+ Xây dựng	16.077	102,0	0,38
- Dịch vụ	158.481	108,7	5,10

Trong 8,1% tăng trưởng chung: khu vực thương mại dịch vụ đóng góp 5,1%; khu vực công nghiệp và xây dựng đóng góp 2,93%; khu vực nông lâm thủy sản chỉ có 0,07%.

- Giá trị tăng thêm khu vực nông lâm thủy sản đạt 2.137 tỷ đồng, chiếm 0,7% GDP, tăng 4,9%.

- Giá trị tăng thêm của khu vực công nghiệp và xây dựng đạt 127.973 tỷ đồng chiếm 44,3% GDP, tăng 7,1%. Trong đó công nghiệp chiếm 38,8%, tăng 7,9%; xây dựng chiếm 5,6%, tăng 2%.

- Giá trị tăng thêm khu vực dịch vụ đạt 158.481 tỷ đồng chiếm 54,9% GDP tăng 8,7%. Trong đó ngành thương nghiệp tăng 9,3%, ngành khách sạn nhà hàng tăng 4,5% , vận tải kho bãi 10,6% .

II. CÔNG NGHIỆP

Chỉ số phát triển sản xuất công nghiệp tháng 6 ước tăng 0,3% so với tháng trước, tăng 6,4% so với tháng 6 năm 2011. **Sáu tháng ước tăng 5,4% so với cùng kỳ.** Trong đó công nghiệp khai thác mỏ tăng 4,2%, công nghiệp chế biến tăng 5,5%.

Chỉ số phát triển công nghiệp tháng 6 của một số ngành

	Đơn vị tính: %	
	So với tháng 5/2012	6 tháng so với cùng kỳ 2011
Tổng số	100,3	105,4
Phân theo ngành cấp 1		
1. Công nghiệp khai thác mỏ	73,6	104,2
2. Công nghiệp chế biến	100,3	105,5
3. SX, tập trung và phân phối điện, ga, nước	106,9	104,2
Một số ngành chủ yếu		
1. Sản xuất bơ, sữa	104,8	120,4
2. Sản xuất bia và mạch nha	101,4	105,5
3. Sản xuất quần áo	106,0	93,2
4. Giày, dép	97,0	102,4
5. In	101,9	109,1
6. Sản phẩm từ plastic	99,4	102,8
7. Sản xuất xi măng, vôi, vữa	105,9	87,0
8. Sản xuất sắt, thép	97,1	117,9

Trong 28 ngành sản xuất có 13 ngành tăng so cùng kỳ, trong đó có 7 ngành sản xuất tăng cao hơn mức tăng bình quân chung của ngành. Một số ngành sản xuất tăng như: sản phẩm khác từ cao su (+35,7%); bơ, sữa (+20,4%); sắt, thép (+17,9%); khai thác lọc và phân phối nước (+11,2%); in (+9,1%); bia và mạch nha (+5,5%).

Các ngành sản xuất giảm so cùng kỳ là: sợi và dệt vải (-9,3%); xi măng, vôi, vữa (-13%); thuốc, hóa dược và dược liệu (-7%); quần, áo (-6,8%); sản xuất thuốc lá (-4,5%)...

III. XÂY DỰNG:

Giá trị sản xuất xây dựng quý 2 trên địa bàn thành phố theo giá thực tế ước thực hiện 35.027,9 tỷ đồng, tăng 10% so với cùng kỳ năm trước. **Sáu tháng ước thực hiện 61.948,2 tỷ đồng, tăng 10,6%** so cùng kỳ năm trước. Trong đó: kinh tế nhà nước 5.221,6 tỷ đồng, chiếm 8,4%, tăng 3,8%; kinh tế ngoài nhà nước 52.104,3 tỷ đồng,

chiếm 84,1%, tăng 11,4%; khu vực có vốn đầu tư nước ngoài 4.622,3 tỷ đồng, tăng 9,5%.

IV. NÔNG, LÂM NGHIỆP, THỦY SẢN

Do thời tiết tương đối thuận lợi, diện tích gieo trồng tăng lên so với cùng kỳ nên kết quả sản xuất nông nghiệp của thành phố sáu tháng đầu năm tăng trưởng khá. Giá trị sản xuất nông lâm thủy sản đạt 4.277,9 tỷ đồng (theo giá thực tế), tăng 5,8% so cùng kỳ.

Giá trị sản xuất nông, lâm nghiệp và thủy sản sáu tháng đầu năm 2012

	Giá thực tế		Giá so sánh	
	Tỷ đồng	Cơ cấu (%)	Tỷ đồng	% So sánh với cùng kỳ 2011
Tổng số	4.277,9	100,0	1.421,2	105,8
Nông nghiệp	3.171,2	74,1	919,5	104,0
Trồng trọt	979,6	22,9	389,5	103,8
Chăn nuôi	1.890,8	44,2	427,1	104,2
Dịch vụ	300,8	7,0	102,9	104,0
Lâm nghiệp	34,1	0,8	13,1	98,6
Thủy sản	1.072,6	25,1	488,6	109,5

1. Nông nghiệp

Giá trị sản xuất nông nghiệp 6 tháng đạt 3.171,2 tỷ đồng (theo giá thực tế), tăng 4% so cùng kỳ; trong đó giá trị sản xuất chăn nuôi tăng 4,2%, trồng trọt tăng 3,8%.

1.1. Trồng trọt:

Vụ Đông xuân: Tổng diện tích gieo trồng cây hàng năm vụ Đông xuân 2011-2012 đạt 11.493 ha, tăng 11,4% so với năm trước.

Lúa: 6.405 ha, tăng 18,2% so với năm trước do người sản xuất tận dụng diện tích đất bỏ hoang để gieo trồng; năng suất 45,1 tạ/ha, tăng 1,1%; sản lượng ước đạt 28.881 tấn, tăng 19,5% so với cùng vụ năm trước.

Rau: 3.641 ha, xấp xỉ cùng kỳ năm trước; sản lượng 87.850 tấn, tăng 1,9%. Bắp 656 ha, tăng 10,8%. Diện tích gieo trồng đậu phộng giảm 7,7%, mía trồng mới tăng 7%...

Vụ Hè thu: Đến đầu tháng 6, đã xuống giống 4.983,7 ha lúa, tăng 2,8% so cùng kỳ, rau 2.606 ha, tăng 10,3%.

Tình hình sinh vật gây hại cây trồng: Diện tích lúa Đông xuân nhiễm rầy nâu 136,5 ha, chủ yếu ở Củ Chi, Hóc Môn. Vụ Hè thu đến nay đã có 136 ha lúa tại Củ Chi bị nhiễm rầy nâu ở mức độ nhẹ.

1.2. Chăn nuôi:

Giá trị sản xuất hoạt động chăn nuôi đạt 1.890,8 tỷ đồng (giá thực tế), tăng 4,2% so cùng kỳ năm trước.

Theo kết quả điều tra tại thời điểm 1/4/2012: đàn trâu hiện có 5.546 con, tăng 10% so với cùng thời điểm năm trước; Đàn bò 105.073 con, tăng 3,8%; trong đó đàn bò sữa 81.350 con, tăng 6,2%. Đàn heo 308 ngàn con, xấp xỉ cùng kỳ. Đàn gà 225 ngàn con, tăng 67,2%.

2. Lâm nghiệp

Giá trị sản xuất lâm nghiệp đạt 34,1 tỷ đồng (theo giá thực tế), giảm 1,2% so cùng kỳ.

Trồng mới 30 ha rừng tập trung, giảm 33% so cùng kỳ năm trước. Trong 6 tháng qua, Chi cục Lâm nghiệp đã gieo ươm và chăm sóc 80 ngàn cây bóng mát, 139 ngàn cây kiếng ... phục vụ chương trình trồng cây phân tán của thành phố.

Khai thác lâm sản: tổng số gỗ khai thác 10.800m³, tăng 35% so cùng kỳ. Nguyên liệu giấy đạt 8.465 tấn, chỉ bằng 46,6%. Sản lượng củi 1.593 ster, giảm 9%.

Chi cục Kiểm lâm tiếp tục tuyên truyền về phòng chống cháy rừng và quản lý rừng cho 6.166 lượt người trong 6 tháng qua. Tổ chức 412 lượt tuần tra bảo vệ rừng và động vật hoang dã, kiểm tra 773 lượt/518 cơ sở; kiểm tra 78 lượt buôn bán động vật hoang dã trái phép. Đã xử lý 52 vụ vi phạm, thu nộp ngân sách 237,8 triệu đồng.

3. Thủy sản

Giá trị sản xuất thủy sản đạt 1.072,6 tỷ đồng (theo giá thực tế), tăng 9,5% so với cùng kỳ năm trước; trong đó giá trị khai thác đạt 247,6 tỷ đồng, tăng 5,3%; nuôi trồng 766,3 tỷ đồng, tăng 10,5%; dịch vụ thủy sản tăng 5,6% so cùng kỳ.

Sản lượng thủy sản 6 tháng của thành phố ước đạt 23.817 tấn, tăng 7,6% so với cùng kỳ năm 2011.

- Sản lượng đánh bắt 11.404 tấn, tăng 5,2%. Trong đó cá 7.953 tấn, tăng 1,8%, tôm 1.319 tấn, các loại hải sản khác 2.132,5 tấn, tăng 48,5% so cùng kỳ.

- Nuôi trồng 12.413 tấn, tăng 9,8%; trong đó tôm 6.817 tấn, tăng 12,9% (riêng tôm thẻ chân trắng 5.446 tấn, tăng 29%). Diện tích nuôi trồng thủy sản ước đạt 6.497,7 ha, trong đó diện tích nuôi trồng nước lợ là 5.619,9 ha (tôm chiếm 80,9%).

V. ĐẦU TƯ

1. Vốn đầu tư :

Tổng vốn đầu tư trên địa bàn thành phố 6 tháng đầu năm ước thực hiện 56.189 tỷ đồng, tăng 10,2% so với cùng kỳ năm trước (6 tháng năm 2011 tăng 15,9%). Trong đó:

Vốn đầu tư xây dựng cơ bản ước thực hiện 48.873 tỷ đồng, so với kế hoạch năm đạt 27,7%; so cùng kỳ tăng 10,2% (6 tháng năm 2011 tăng 15,8%).

Tốc độ tăng các nguồn vốn đầu tư xây dựng

	<i>Đơn vị tính: %</i>	
	6 tháng năm 2011	6 tháng năm 2012
Tổng số	15,8	10,2
- Nguồn ngân sách	11,1	12,2
- Nguồn doanh nghiệp nhà nước	14,5	11,1
- Nguồn doanh nghiệp ngoài nhà nước	14,7	9,3
- Nguồn đầu tư nước ngoài	20,0	10,0
- Nguồn đầu tư hộ dân cư khác	17,6	9,1

Thực hiện vốn đầu tư 6 tháng đầu năm nay so với cùng kỳ có tốc độ tăng chậm lại, cụ thể tốc độ tăng qua 3 năm như sau: (6 tháng năm 2010 tăng 17,1%, 6 tháng năm 2011 tăng 15,8%; 6 tháng năm 2012 tăng 10,1%). Nguyên nhân do thị trường bất động sản kém phát triển, làm ảnh hưởng đến nguồn vốn nước ngoài và các doanh nghiệp trong nước đầu tư vào lĩnh vực bất động sản bị giảm sút, ngoài ra mặt bằng lãi suất cao và khâu tiếp cận vốn vay để đầu tư cũng rất khó khăn.

Thực hiện vốn đầu tư từ ngân sách thành phố: Ước 6 tháng đầu năm thực hiện 6.871,2 tỷ đồng, tăng 12,1% so với cùng kỳ năm trước, có tốc độ tăng cao hơn cùng kỳ (6 tháng năm 2011 tăng 11%).

Vốn ngân sách tập trung chi tiết từng nguồn giải ngân được như sau:

- + Nguồn vốn quy hoạch: 8.859 triệu đồng, chiếm 0,15%;
- + Nguồn vốn chuẩn bị đầu tư: 17.126 triệu đồng, chiếm 0,3%;
- + Nguồn vốn chuẩn bị thực hiện dự án: 26.933 triệu đồng; chiếm 0,46%
- + Nguồn vốn thực hiện đầu tư: 5.750.086 triệu đồng, chiếm 99,09%.

Thực hiện nguồn vốn ODA: 1.068 tỷ đồng, so với kế hoạch đạt 53%; so với 6 tháng cùng kỳ năm trước tăng 43%.

Một số khó khăn trong thực hiện vốn 6 tháng đầu năm như sau:

- Các công trình trọng điểm vẫn còn vướng ở Nghị định 83/CP trong việc điều chỉnh tổng mức đầu tư theo giá thực tế;
- Kế hoạch giao vốn đợt 2 chưa được giao;
- Tiến độ đền bù giải tỏa ở các quận huyện còn chậm;

- Năng lực một số nhà thầu trong nước còn yếu, chưa đáp ứng được tài chính, máy móc công nghệ thi công để đảm bảo chất lượng tiến độ;
- Nhiều dự án chuẩn bị đầu tư trọng điểm chưa được giao vốn dẫn đến làm chậm việc lập và phê duyệt dự án...

Vốn đầu tư từ ngân sách thành phố

	Thực hiện 6 tháng (tỷ đồng)	% thực hiện so với	
		Kế hoạch năm 2012	Cùng kỳ năm 2011
Tổng vốn đầu tư	6.871,2	44,3	112,1
Trong đó: Vốn sửa chữa lớn	524,7	46,2	82,9
Cấp thành phố	3.933,5	43,2	124,8
Trong đó: Vốn sửa chữa lớn	296,7	47,9	121,7
Cấp quận huyện	2.937,7	45,7	98,7
Trong đó: Vốn sửa chữa lớn	228	44,1	58,6

2. Tình hình cấp phép xây dựng và sửa chữa lớn nhà ở riêng lẻ hộ dân:

Tính đến ngày 31/5, toàn thành phố đã cấp 15.625 giấy phép xây dựng và sửa chữa lớn, với diện tích sàn 2.703,8 ngàn m². Trong đó cấp cho xây dựng mới 13.544 giấy phép, với diện tích 2.497,6 ngàn m² và 2.071 giấy phép sửa chữa lớn, với diện tích 206,2 ngàn m².

So với cùng kỳ bằng 90,4% về giấy phép (giảm 1.666 giấy phép) và bằng 88,5% về diện tích (giảm 351,3 ngàn m²).

3. Tình hình cấp giấy phép đầu tư nước ngoài

Từ đầu năm đến ngày 15/6, đã có 178 dự án có vốn nước ngoài được cấp giấy chứng nhận đầu tư với vốn đăng ký 248,1 triệu USD (vốn điều lệ 75,4 triệu USD), bình quân mỗi dự án vốn đầu tư 1,3 triệu USD.

Chia theo hình thức đầu tư: 100% vốn nước ngoài 140 dự án, vốn đầu tư 229,1 triệu USD, hình thức liên doanh 38 dự án, vốn đầu tư 19 triệu USD.

Theo lĩnh vực đầu tư: Ngành công nghiệp chế biến 20 dự án, vốn đầu tư 79,4 triệu USD (chiếm 32%). Ngành thương mại 59 dự án, vốn đầu tư 46 triệu USD (chiếm 18,5%). Ngành xây dựng 14 dự án, vốn đầu tư 19,9 triệu USD. Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ 36 dự án, vốn đầu tư 10,8 triệu USD. Ngành thông tin và truyền thông 31 dự án, vốn đầu tư 3,7 triệu USD. Ngành y tế 2 dự án, vốn đầu tư 83,8 triệu USD (chiếm 33,7%),...

Theo đối tác đầu tư: Nhật Bản đứng đầu về số lượng với 39 dự án (chiếm 21,9%), vốn đầu tư 72,5 triệu USD; Singapore 32 dự án, vốn đầu tư 102, 2 triệu USD, chiếm 41,1% trong tổng vốn; Hàn Quốc 16 dự án, vốn đầu tư 4,8 triệu USD; Malaysia 9 dự án, vốn đầu tư 5 triệu USD; Bristish Virgin Island 8 dự án, vốn đầu tư 12,4 triệu

USD; Pháp 7 dự án, vốn đầu tư 10,3 triệu USD; Thái Lan 7 dự án, vốn đầu tư 4,1 triệu USD;...

Có 27 dự án chuyển đi tỉnh thành khác, giải thể và rút phép trước thời hạn với vốn đầu tư 1.268 triệu USD.

Có 50 dự án điều chỉnh vốn đầu tư, số vốn tăng 495,3 triệu USD. Tổng vốn cấp mới và tăng vốn đến ngày 15/5 đạt 743,4 triệu USD (cùng kỳ năm trước 1.641,7 triệu USD).

Số dự án còn hiệu lực hoạt động đến ngày 15/6 trên địa bàn thành phố là 4.243 dự án với tổng vốn đầu tư 30,92 tỷ USD.

VI. THƯƠNG MẠI GIÁ CẢ

1. Nội thương:

Mức tiêu thụ hàng hóa và dịch vụ tháng 6 ước đạt 45.246 tỷ đồng, tăng 1,7% so với tháng trước: kinh tế nhà nước 9.057 tỷ đồng, tăng 1,4%, kinh tế ngoài nhà nước 34.893 tỷ đồng, tăng 1,8% và kinh tế có vốn nước ngoài 1.296 tỷ đồng, tăng 1,2%.

So với tháng 6/2011, tổng mức bán lẻ hàng hoá và dịch vụ tăng 21,3%. Tính chung **6 tháng đầu năm đạt 260.940 tỷ đồng, tăng 21,3% so với cùng kỳ năm trước.**

- + Kinh tế nhà nước 53.981 tỷ đồng, chiếm 20,7%, tăng 18,6%;
- + Kinh tế ngoài nhà nước 199.370 tỷ đồng, chiếm 76,4%, tăng 22,2%;
- + Kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài 7.589 tỷ đồng, chiếm 2,9%, tăng 19,8%.

Nếu loại trừ biến động giá, tổng mức bán lẻ và doanh thu dịch vụ tăng 8,9% (6 tháng đầu năm 2011 tăng 9,2%).

Mức bán lẻ và doanh thu dịch vụ phân theo ngành hàng

	Ước thực hiện 6 tháng (tỷ đồng)			% so sánh 6 tháng so với cùng kỳ năm 2011		
	Trên địa bàn	K.tế trong nước	K.tế có vốn ĐTNN	Trên địa bàn	K.tế trong nước	K.tế có vốn ĐTNN
Tổng mức	260.940	253.351	7.589	121,3	121,4	119,8
Tr.đó: Thương nghiệp	212.020	210.335	1.685	120,3	120,2	126,8
Khách sạn	3.977	2.050	1.927	112,1	119,4	105,3
Nhà hàng	23.764	23.186	578	124,5	124,7	118,2
Dịch vụ du lịch lữ hành	8.555	8.027	528	141,3	142,3	126,9

Theo ngành kinh doanh: thương nghiệp chiếm 81,2% tổng mức, tăng 20,3% so với cùng kỳ năm trước; khách sạn, nhà hàng chiếm 10,6%, tăng 22,6%; du lịch lữ hành chiếm 3,4%, tăng 41,3%.

***Về du lịch:** doanh thu 6 tháng đầu năm về du lịch của thành phố (bao gồm khách sạn và dịch vụ du lịch lữ hành) đạt 12.532 tỷ đồng, tăng 30,5% và là lĩnh vực có mức tăng cao nhất của các ngành thương mại và dịch vụ. Các công ty kinh doanh lớn đã tập trung tăng cường chất lượng dịch vụ và liên kết với các địa phương để có những sản phẩm tốt với giá cả cạnh tranh. Khách quốc tế đến thành phố ước đạt 1.815 ngàn lượt người, tăng 10% so với cùng kỳ năm 2011.

2. Giá cả

Chỉ số giá tiêu dùng tháng 6 giảm 0,43% so với tháng 5 và là tháng giảm đầu tiên sau 21 tháng giá liên tục tăng. Trong 11 nhóm mặt hàng, 5 nhóm hàng có mức giá giảm: văn hóa giải trí (-2,62%), nhà ở điện nước chất đốt (-2,02%), hàng hóa và dịch vụ khác (-0,17%), may mặc mũ nón (-0,07%). 6 nhóm hàng có mức giá tăng nhưng mức tăng không đáng kể, trong đó cao nhất là nhóm hàng ăn và dịch vụ ăn uống tăng 0,18% (mức tăng do ăn uống ngoài gia đình tăng 1,18% còn lại hàng lương thực và thực phẩm đều có mức giá giảm: thực phẩm giảm 0,3% và lương thực giảm 0,51%).

Mức tăng (+), giảm (-) giá tiêu dùng

	Đơn vị tính: %		
	Năm 2010	Năm 2011	Năm 2012
So với tháng trước			
Tháng 1	+1,27	+1,01	+0,89
Tháng 2	+1,68	+1,61	+1,32
Tháng 3	+0,78	+2,20	+0,12
Tháng 4	+0,23	+3,16	+0,08
Tháng 5	+0,48	+2,38	+0,06
Tháng 6	+0,35	+0,69	-0,43
Tháng 6 so với tháng 12 năm trước	+4,88	+11,54	+2,05
Tháng 6 so với tháng 6 cùng kỳ năm trước	+9,55	+16,54	+6,01

So với tháng 6/2011 chỉ số giá tiêu dùng tăng 6,01%; trong đó nhóm hàng “ăn và dịch vụ ăn uống” tăng 7,94% (lương thực tăng 8,71%; thực phẩm tăng 3,56%); “giáo dục” tăng 8,41%; “thiết bị đồ dùng gia đình” tăng 7,8% “hàng hóa và dịch vụ khác” tăng 8,67% ... là những nhóm hàng có chỉ số tăng cao nhất so với tháng cùng kỳ năm 2011.

So với tháng 12/2011, giá tiêu dùng tăng 2,05%; trong đó giá lương thực giảm 2,53% và thực phẩm tăng 0,4%.

Chỉ số giá tháng 6

	Tháng 6 so với tháng cùng kỳ năm trước		Tháng 6 so với tháng 12 năm trước	
	Năm 2011	Năm 2012	Năm 2011	Năm 2012
	1. Chỉ số giá tiêu dùng	116,54	106,01	111,54
Trong đó: Lương thực	121,32	108,71	107,56	97,47
Thực phẩm	126,49	103,56	118,40	100,40
2. Chỉ số giá vàng	135,40	111,46	105,07	92,59
3. Chỉ số giá USD	108,51	101,30	96,94	98,55

Chỉ số giá bình quân 6 tháng đầu năm 2012 so với cùng kỳ tăng 11,12% (6 tháng năm 2011 tăng 12,62%)

VII. XUẤT NHẬP KHẨU

Tổng kim ngạch xuất nhập khẩu hàng hoá 6 tháng đầu năm (**không tính dầu thô**) đạt 22.293 triệu USD, tăng 560 triệu USD so với 6 tháng đầu năm 2011 (tăng 2,6%). Khu vực kinh tế trong nước giảm 315,5 triệu USD, giảm 2,1% và khu vực kinh tế có vốn nước ngoài tăng 875,7 triệu USD, tăng 13%.

1. Xuất khẩu:

Kim ngạch xuất khẩu hàng hoá của các doanh nghiệp trên địa bàn tháng 6 ước thực hiện 2.709,2 triệu USD, tăng 16,4% so với tháng trước. Khu vực kinh tế trong nước 1.970,4 triệu USD, chiếm tỷ trọng 70,6%, tăng 23,4%; khu vực kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài 738,8 triệu USD, chiếm tỷ trọng 29,4%, tăng 1,1%. **Nếu không tính trị giá dầu thô mức xuất khẩu đạt 1.705,2 triệu USD, tăng 1% so với tháng trước và giảm 23,3% so với tháng 6/2011.**

Sáu tháng đầu năm, tổng kim ngạch xuất khẩu hàng hoá đạt **13.570,8 triệu USD, tăng 5,5% so với cùng kỳ năm trước**. Kinh tế nhà nước 6.253,1 triệu USD, tăng 10,4%; kinh tế ngoài nhà nước 3.329,4 triệu USD, giảm 10,6% và kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài 3.988,2 triệu USD, tăng 14,9%. **Loại trừ trị giá dầu thô**, kim ngạch xuất khẩu thực hiện 6 tháng đạt 9.610,4 triệu USD, tăng 1,7% so với cùng kỳ.

Mức xuất khẩu của các thành phần kinh tế (Không kể dầu thô)

	Kim ngạch (Triệu USD)		% so sánh	
	Tháng 6	6 tháng	Tháng 6 với tháng 5	6 tháng với cùng kỳ 2011
	Tổng số	1.705,2	9.610,4	101,0
Kinh tế Nhà nước	403,9	2.292,8	101,0	101,7
Kinh tế tập thể	2,5	13,3	105,2	108,5
Kinh tế tư nhân	560,0	3.316,1	101,0	89,3
Kinh tế có vốn nước ngoài	738,8	3.988,2	101,1	114,9

Tổng kim ngạch xuất khẩu hàng hóa khu vực kinh tế trong nước ước thực hiện 9.582,5 triệu USD, tăng 2% so với cùng kỳ; nếu loại trừ giá trị của dầu thô còn lại 5.622,2 triệu USD, giảm 6%.

Ước tính một số mặt hàng xuất khẩu chủ yếu 6 tháng của khu vực kinh tế trong nước và so sánh với cùng kỳ năm trước:

+ Gạo: 904,6 ngàn tấn với giá trị 425,7 triệu USD, giảm 40,3% cả về lượng và trị giá so cùng kỳ (giá gạo bình quân 06 tháng tương đương so cùng kỳ);

+ Thủy sản: 207,7 triệu USD, tăng 8,2%; chiếm tỷ trọng 3,7% tổng kim ngạch xuất khẩu của khu vực kinh tế trong nước (không kể dầu thô). Trong nhóm thủy sản, mặt hàng tôm vẫn là mặt hàng xuất khẩu chính của thị Nhật và Mỹ và chiếm tỷ trọng lớn trong mặt hàng thủy sản xuất khẩu song chất lượng sản phẩm và sản phẩm cạnh tranh từ Ấn Độ và Indonesia đã ảnh hưởng tới tốc độ tăng trưởng của ngành. Mặt khác dịch bệnh tại các vùng nguyên liệu trong thời gian hiện nay đang làm giảm nguồn cung cấp cho các công ty chế biến;

+ Sữa: 119 triệu USD, tăng 115,1% so với cùng kỳ. Về thị trường Iraq chiếm 74% thị phần;

+ May mặc 1.142,1 triệu USD, chiếm 20,3% tổng kim ngạch xuất khẩu không kể dầu thô và tăng 9,2% so cùng kỳ. Mặc dù đã vào thời kỳ cao điểm nhưng mức xuất khẩu tăng không bằng năm trước do các nước hạn chế tiêu dùng của các nước thuộc Châu Âu và Mỹ, đa số các doanh nghiệp không có được hợp đồng dài hạn và khối lượng cho 1 hợp đồng không lớn;

+ Giày dép 301,8 triệu USD, chiếm tỷ trọng 5,4%, tăng 9%;

+ Dầu thô: 3.960,4 triệu USD, tăng 16,1% (lượng tăng 9,1%, giá bình quân tăng 6,3%).

2. Nhập khẩu.

Kim ngạch nhập khẩu hàng hoá của các doanh nghiệp trên địa bàn thành phố tháng 6 ước thực hiện 2.147,1 triệu USD, tăng 1% so tháng trước và tăng 1,9% so với tháng 6/2011. Khu vực kinh tế trong nước 1.556,1 triệu USD, chiếm 71,4%; khu vực kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài 591 triệu USD, chiếm 28,6%.

Sáu tháng đầu năm, kim ngạch **nhập khẩu hàng hoá ước đạt 12.682,6 triệu USD, tăng 3,3% so với cùng kỳ năm trước**. Khu vực kinh tế trong nước 9.061,4 triệu USD, tăng 0,5%; khu vực kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài 3.621,2 triệu USD, tăng 11,1%.

Mức nhập khẩu của các thành phần kinh tế

	Kim ngạch (Triệu USD)		% so sánh	
	Tháng 6	6 tháng	Tháng 6 với tháng 5	6 tháng với cùng kỳ 2011
Tổng số	2.147,1	12.682,6	101,0	103,3
Kinh tế Nhà nước	610,8	3.699,7	101,0	100,2
Kinh tế tập thể	0,3	4,0	100,6	101,6
Kinh tế tư nhân	945,0	5.357,7	101,0	100,6
Kinh tế có vốn nước ngoài	591,0	3.621,2	101,0	111,0

Mặt hàng nhập khẩu chủ yếu trong 6 tháng của khu vực kinh tế trong nước và so sánh với cùng kỳ năm trước:

- + Sữa và sản phẩm sữa 359,6 triệu USD, tăng 46,3%;
- + Nhiên liệu 609,7 triệu USD, giảm 31,5% (lượng giảm 34,3%, giá bình quân tăng 4,2%);
- + Nguyên phụ liệu may 488 triệu USD, tăng 8,5%;
- + Phụ liệu giày dép 96,3 triệu USD, tăng 8,2%;
- + Sắt thép 87,5 triệu USD, giảm 21,6%;
- + Tân dược 424,4 triệu USD, giảm 5,7%;
- + Dầu mỡ động thực vật 85,9 triệu USD, giảm 5,1%;
- + Chất dẻo 119,6 triệu USD, tăng 31,3%.

VIII. VẬN TẢI VÀ THÔNG TIN LIÊN LẠC

1. Vận tải hàng hóa và hành khách:

Tổng doanh thu vận tải (thuần túy) tháng 6 ước đạt 3.902,2 tỷ đồng, tăng 3,9% so với tháng trước và tăng 27,4% so với tháng 6/2011. 6 tháng đầu năm đạt 21.102,1 tỷ đồng, tăng 29% so với cùng kỳ năm 2011.

Doanh thu vận chuyển hàng hóa và hành khách 6 tháng đầu năm

	Doanh thu (tỷ đồng)		% so sánh với cùng kỳ năm 2011	
	Hàng hóa	Hành khách	Hàng hóa	Hành khách
Tổng số	13.940,2	7.161,9	126,6	134,3
<i>*Phân theo khu vực kinh tế</i>				
Kinh tế nhà nước	3.019,8	533,7	113,8	122,2
Kinh tế ngoài nhà nước	10799,0	5.278,8	130,7	146,7
Kinh tế có vốn nước ngoài	121,4	1.349,4	123,4	104,1
<i>*Phân theo phương tiện vận tải</i>				
Trong đó : Đường bộ	7.230,3	5.928,6	132,1	144,4
Đường sông	1.260,0	110,8	131,1	132,7
Đường biển	5.404,2		118,9	

* Vận tải hàng hóa:

Doanh thu vận tải hàng hóa 6 tháng ước đạt 13.940,2 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng 66,1% trong tổng doanh thu vận chuyển, tăng 26,6% so với cùng kỳ năm 2011. Doanh thu ngành vận tải đường bộ chiếm tỷ trọng 51,9% trong doanh thu vận chuyển hàng hóa, tăng 32,1% so với cùng kỳ.

Tổng sản lượng hàng hóa vận chuyển 6 tháng ước đạt 56.072 ngàn tấn với 25.236,6 triệu tấn.km; so với cùng kỳ năm 2011, tăng 11,6% về lượng vận chuyển (tấn) và tăng 4,1% về lượng luân chuyển (tấn.km). Trong đó: vận tải đường bộ ước đạt 30.474 ngàn tấn, tăng 23,9% với 2.949,3 triệu tấn.km, tăng 10,9%; vận tải đường sông ước đạt 13.721 ngàn tấn, tăng 8,7% với 4.576,4 triệu tấn.km, tăng 8,7%. Kinh tế nhà nước chiếm 20,4% về vận chuyển và 58,3% về luân chuyển.

* Vận tải hành khách:

Doanh thu vận tải hành khách 6 tháng ước đạt 7.161,9 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng 33,9% trong tổng doanh thu vận chuyển, tăng 34,3% so với cùng kỳ. Trong đó doanh thu đường bộ chiếm 82,8%, tăng 44,4%; đường sông chiếm 1,5%, tăng 32,7%. Kinh tế ngoài nhà nước đóng góp 73,7% trong tổng doanh thu vận tải hành khách và kinh tế nhà nước chỉ có 7,5%.

Tổng lượng hành khách vận chuyển 6 tháng đầu năm ước đạt 343 triệu lượt người với 7.296,3 triệu người.km; so với cùng kỳ năm 2011 tăng 22,8% về vận chuyển, tăng 18,9% về luân chuyển.

2. Hàng hóa thông qua cảng:

Khối lượng hàng hóa thông qua cảng sông và cảng biển tháng 6 ước thực hiện 5.947,3 ngàn tấn, tăng 0,4% so tháng trước và tăng 29,5% so với tháng 6/2011. Sáu tháng ước đạt 32.933,6 ngàn tấn, tăng 17,7% so với 6 tháng cùng kỳ năm trước; trong đó hàng hoá xuất khẩu 12.470,6 ngàn tấn, chiếm 37,9%, tăng 17,3%; hàng nhập khẩu 14.658,6 ngàn tấn, chiếm 44,5%, tăng 9,6%.

Hàng hoá thông qua cảng

	Ước thực hiện (nghìn tấn)		% so sánh	
	Tháng 6	6 tháng	Tháng 6 với tháng 5	6 tháng với cùng kỳ 2011
Tổng số	5.947,3	32.933,6	100,4	117,7
<i>* Phân theo loại cảng</i>				
Cảng biển	5.727,55	31.701,4	100,7	118,6
Cảng sông	219,75	1.232,2	94,2	99,2
<i>* Phân theo loại hàng</i>				
Hàng xuất khẩu	2.275,0	12.470,6	100,5	117,3
Hàng nhập khẩu	2.517,4	14.658,6	100,7	109,6
Hàng nội địa	1.154,9	5.804,3	99,8	146,6

Doanh thu bốc xếp hàng hóa tháng 6 ước đạt 610,2 tỷ đồng, tăng 2,5% so với tháng trước, tăng 25% so với tháng 6/2011. Lũy kế 6 tháng đầu năm đạt 3.251,2 tỷ đồng, tăng 22,6% so với cùng kỳ năm trước.

3. Thông tin liên lạc

* Trung ương (Bưu điện thành phố)

Sản lượng bưu chính so với cùng kỳ năm trước: bưu phẩm 84,4 triệu cái, tăng 19%; bưu kiện 329,1 ngàn gói, tăng 29,6%... Dự ước doanh thu bưu chính viễn thông 6 tháng đầu năm đạt 2.950,4 tỷ đồng, tăng 25% so với cùng kỳ năm trước.

* Địa phương:

Doanh thu bưu chính và viễn thông khu vực địa phương quản lý 6 tháng ước đạt 1.049,7 tỷ đồng, tăng 2,1% so với cùng kỳ năm trước; trong đó doanh thu viễn thông chiếm 41%, giảm 27,8%.

IX. TÀI CHÍNH – NGÂN HÀNG

1. Tài chính:

Tổng thu ngân sách Nhà nước 6 tháng ước thực hiện 102.318 tỷ đồng, đạt 43,8% dự toán, giảm 0,4% so cùng kỳ. Trong đó thu nội địa đạt 53.210 tỷ đồng, đạt 43,2% dự toán; thu từ dầu thô đạt 17.644 tỷ đồng, đạt 70,6% dự toán, tăng 14,8%; thu từ hoạt động xuất nhập khẩu đạt 29.500 tỷ đồng, đạt 37,4% dự toán, giảm 11,4%.

Thu ngân sách trên địa bàn

	Năm 2012 (Tỷ đồng)		% thực hiện 6 tháng năm 2012 so với	
	Dự toán	Ước TH 6 tháng	Dự toán	Cùng kỳ năm 2011
Tổng thu	233.682	102.318	43,8	99,6
Tổng thu cân đối ngân sách NN	227.200	100.354	44,2	98,5
I- Thu nội địa	123.300	53.210	43,2	100,0
Trong đó:				
1. Doanh nghiệp nhà nước	26.800	11.164	41,7	94,6
2. Khu vực ngoài nhà nước	33.700	13.269	39,4	105,2
3. Khu vực có vốn đầu tư nước ngoài	31.000	12.300	39,7	108,2
II- Thu hoạt động xuất nhập khẩu	78.900	29.500	37,4	88,6
III- Thu từ dầu thô	25.000	17.644	70,6	114,8

Thu từ doanh nghiệp nhà nước 6 tháng ước đạt 11.164 tỷ đồng, chiếm 21% tổng thu nội địa, giảm 5,4% so cùng kỳ. Trong đó: Nhà nước trung ương 6.591 tỷ đồng, giảm 4%; Nhà nước địa phương 4.573 tỷ đồng, giảm 7,4%. Thu từ khu vực ngoài nhà nước 13.269 tỷ đồng, chiếm 24,9%, tăng 5,2% so cùng kỳ. Thu từ khu vực đầu tư nước ngoài 12.300 tỷ đồng, chiếm 23,1%, tăng 5,2%. Thu khác đạt 16.476 tỷ

đồng, giảm 5,5%; trong đó thuế sử dụng đất giảm 50,5%, thuế thu nhập cá nhân tăng 20%.

Thu ngân sách nhà nước địa phương 6 tháng ước đạt 21.872 tỷ đồng, đạt 51,1% dự toán, giảm 2,1% so cùng kỳ.

Tổng chi ngân sách địa phương (trừ tạm ứng) 6 tháng ước thực hiện 22.134 tỷ đồng, đạt 51,7% dự toán, tăng 13,5% so cùng kỳ.

Chi ngân sách địa phương

	Năm 2012 (Tỷ đồng)		% thực hiện 6 tháng năm 2012 so với	
	Dự toán	Ước TH 6 tháng	Dự toán	Cùng kỳ năm 2011
Tổng chi (trừ tạm ứng)	42.810	22.134	51,7	113,5
Trong đó:				
I- Chi đầu tư phát triển	11.400	11.735	102,9	103,8
Trong đó: trả lãi và vốn vay	1.162	221	19,0	23,1
II- Chi thường xuyên	23.800	10.259	43,1	126,1
Trong đó: Sự nghiệp kinh tế	3.836	1.656	43,2	166,4
Sự nghiệp giáo dục đào tạo	6.441	2.576	40,0	126,4
Sự nghiệp y tế	2.519	1.009	40,1	91,5
Quản lý hành chính	3.259	1.446	44,4	124,0

Chi đầu tư phát triển 6 tháng ước thực hiện 11.735 tỷ đồng, tăng 3,8% so cùng kỳ, trong đó chi trả vốn và lãi vay 221 tỷ đồng, bằng 23,1% so cùng kỳ.

Chi thường xuyên 6 tháng ước 10.259 tỷ đồng, tăng 26,1% so cùng kỳ; trong đó, chi sự nghiệp kinh tế 1.656 tỷ đồng, tăng 66,4%; chi sự nghiệp giáo dục đào tạo 2.576 tỷ đồng, tăng 26,4%; chi sự nghiệp y tế 1.009 tỷ đồng, giảm 8,5%; chi quản lý hành chính tăng 24%; chi đảm bảo xã hội tăng 36,1%; chi sự nghiệp nghiên cứu khoa học tăng 53,3%.

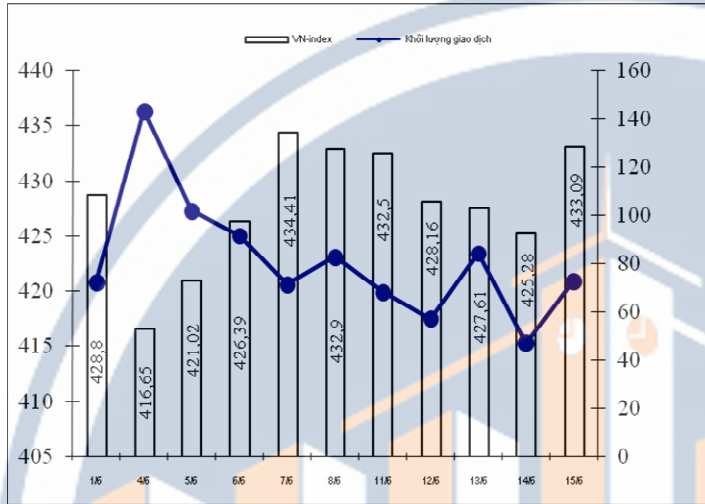
Tổng chi ngân sách nhà nước địa phương kể cả tạm ứng 6 tháng ước 35.637 tỷ đồng, đạt 83,2% dự toán, tăng 10,9% so cùng kỳ.

2. Tín dụng ngân hàng:

- Tổng vốn huy động trên địa bàn thành phố đến cuối tháng 6 ước đạt 940 ngàn tỷ đồng, tăng 1% so tháng trước, tăng 11,9% so cùng kỳ. Vốn huy động của các Ngân hàng Thương mại cổ phần chiếm 58,9% tổng vốn huy động, tăng 7,7% so cùng kỳ. Vốn huy động bằng ngoại tệ chiếm 20,7%, giảm 4,5% so cùng kỳ. Vốn huy động VNĐ chiếm 79,3% tổng vốn huy động, tăng 17,2% so cùng kỳ, trong đó tiền gửi tiết kiệm tăng 23,3%, chiếm 40,9%.

- Tổng dư nợ tín dụng trên địa bàn thành phố đến cuối tháng 6 ước đạt 779 ngàn tỷ đồng, tăng 1,9% so tháng trước, tăng 3,6% so cùng kỳ. Dư nợ tín dụng của các Ngân hàng Thương mại cổ phần 390,3 ngàn tỷ đồng, chiếm 50,1% tổng dư nợ, tăng 0,8% so cùng kỳ. Dư nợ tín dụng bằng ngoại tệ 212 ngàn tỷ đồng, chiếm 27,2% tổng dư nợ, giảm 7,1% so cùng kỳ. Dư nợ tín dụng bằng VNĐ chiếm 72,8% tổng dư nợ,

tăng 8,3% so cùng kỳ. Dự nợ tín dụng trung dài hạn chiếm 42,6%, giảm 0,8%. Dự nợ tín dụng ngắn hạn tăng 7,2% so cùng kỳ.



3- Thị trường chứng khoán:

Tính đến ngày 15/6 tổng số chứng khoán giao dịch khớp lệnh là 308 gồm 303 cổ phiếu và 5 chứng chỉ quỹ. Tổng giá trị niêm yết toàn thị trường đạt 315.284 tỷ đồng, tăng 19,1% so với đầu năm, trong đó: cổ phiếu đạt 243.854 tỷ đồng, chiếm 77,3%, trái phiếu đạt 68.669 tỷ đồng, chiếm 21,8%, chứng chỉ quỹ đạt 2.761 tỷ đồng, chiếm 0,9%. Giá trị thị trường của các

chứng khoán niêm yết đạt 688.257 tỷ đồng, tăng 51,2% so đầu năm. VN-Index tại thời điểm báo cáo đạt 433,09 điểm, tăng 23,2% so đầu năm, tương ứng tăng 81,54 điểm.

- Khối lượng giao dịch của 15 ngày đầu tháng 6 đạt 891,6 triệu chứng khoán, giảm 27% so tháng 5, bình quân mỗi phiên có 81,1 triệu chứng khoán được chuyển nhượng với giá trị đạt 1.407,5 tỷ đồng. Khối lượng giao dịch cổ phiếu đạt 875,9 triệu cổ phiếu, giảm 26% so tháng trước; khối lượng giao dịch khớp lệnh đạt 596,3 triệu chứng khoán, giảm 47,7% so tháng trước; khối lượng giao dịch thỏa thuận đạt 295,3 triệu chứng khoán, tăng 265,2% so tháng trước. Lũy kế từ đầu năm khối lượng giao dịch đạt 8.313,7 triệu chứng khoán, tăng 129% so cùng kỳ. Trong đó khối lượng giao dịch cổ phiếu đạt 7.918,5 triệu cổ phiếu, tăng 120,7% so cùng kỳ; khối lượng giao dịch khớp lệnh đạt 6.953,3 triệu chứng khoán, tăng 125,7%.

- Giá trị giao dịch của 15 ngày đầu tháng 6 đạt 15.482 tỷ đồng, giảm 21,8% so tháng trước và tăng 99,8% so cùng kỳ. Trong đó: giá trị giao dịch của các cổ phiếu đạt 15.120 tỷ đồng, chiếm 97,7%, tăng 100,6% so cùng kỳ; giá trị giao dịch khớp lệnh đạt 8.834,2 tỷ đồng, chiếm 57,1% tổng giá trị giao dịch, tăng 40,1% so cùng kỳ. Lũy kế từ đầu năm tổng giá trị giao dịch đạt 131.768,5 tỷ đồng, tăng 64,4% so cùng kỳ. Trong đó giá trị giao dịch cổ phiếu đạt 125.118,9 tỷ đồng, tăng 58,5%; giá trị giao dịch khớp lệnh đạt 100.283,1 tỷ đồng, tăng 53,7% so cùng kỳ.

Giao dịch chứng khoán trên thị trường niêm yết

	Kết quả giao dịch		% so sánh	
	15 ngày tháng 6	Lũy kế đến tháng 6	Tháng 6 so tháng 5	6 tháng so cùng kỳ
Tổng khối lượng giao dịch (triệu CK)	891,6	8.313,7	73,0	229,0
<i>Chia theo loại chứng khoán:</i>				
Cổ phiếu	875,9	7.918,5	74,0	220,7
Trái phiếu	1,7	13,6	-	140,5
Chứng chỉ quỹ	14,0	381,6	37,2	1.161,1
<i>Chia theo hình thức giao dịch:</i>				

Giao dịch khớp lệnh	596,3	6.953,3	52,3	225,7
Giao dịch thỏa thuận	295,3	1.360,4	365,2	247,7
Tổng giá trị giao dịch (tỷ đồng)	15.482,0	131.768,5	78,2	164,4
<i>Chia theo loại chứng khoán:</i>				
Cổ phiếu	15.120,0	125.118,9	78,4	158,5
Trái phiếu	170,7	1.254,3	-	137,0
Chứng chỉ quỹ	191,3	5.395,3	35,8	1.893,0
<i>Chia theo hình thức giao dịch:</i>				
Giao dịch khớp lệnh	8.834,2	100.283,1	49,9	153,7
Giao dịch thỏa thuận	6.647,8	31.485,4	314,7	211,5

X. HOẠT ĐỘNG VĂN HÓA XÃ HỘI

1. Hoạt động văn hóa thông tin

Trong 6 tháng đầu năm, ngành văn hóa thông tin đã tổ chức nhiều hoạt động văn hóa, lễ hội.. thu hút đông đảo người dân tham gia như: Lễ hội đón chào năm mới 2012, Lễ hội đón giao thừa Xuân Nhâm Thìn 2012, Họp mặt truyền thống kỷ niệm 81 năm ngày truyền thống cách mạng Sài Gòn - Gia Định, kỷ niệm 223 năm ngày Chiến thắng Đông Đa lịch sử, kỷ niệm 82 năm Ngày thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam, lễ Kỷ niệm 37 năm Ngày giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất đất nước 30/4 và kỷ niệm lần thứ 126 năm Ngày Quốc tế Lao động 1/5, các hoạt động kỷ niệm 122 năm ngày sinh Chủ tịch Hồ Chí Minh, ... Song song với các lễ hội và các hoạt động kỷ niệm là những chương trình biểu diễn nghệ thuật được tổ chức phong phú, đa dạng, kết hợp với việc tiếp tục tuyên truyền thực hiện Nghị quyết Đại hội, đại biểu toàn quốc lần XI của Đảng, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Thành phố lần IX..., tại các địa điểm trung tâm thành phố như Nhà hát thành phố, công viên 23/9, công viên Lam Sơn, Hội Hoa Xuân – Công viên văn hóa Tao Đàn ...

Về nghệ thuật: Từ đầu năm đến nay, các đơn vị nghệ thuật công lập tiếp tục cố gắng nâng cao chất lượng các chương trình biểu diễn, trong 6 tháng đầu năm ước thực hiện gần 900 suất diễn, phục vụ 680,6 ngàn lượt người xem. Tổ chức 293 suất biểu diễn phục vụ vùng sâu, vùng xa, ngoại thành, trường trại, thu hút hơn 77.400 lượt người xem (trong đó, có 52 suất phục vụ trường trại, 5.200 lượt người xem và 241 suất phục vụ ngoại thành, vùng xa, 72.300 lượt người xem).

Về công tác bảo tàng: các bảo tàng đã tổ chức được 65 cuộc trưng bày, triển lãm, trong đó có 47 cuộc triển lãm lưu động phục vụ hơn 1 triệu lượt khách. Tổng số khách tham quan tại bảo tàng ước đạt 1,45 triệu lượt người, tăng 20% so với cùng kỳ năm trước, khách nước ngoài ước đạt 300 ngàn lượt.

2. Giáo dục và đào tạo

Tình hình tốt nghiệp: Kết thúc năm học 2011-2012, toàn thành phố có 85.954 học sinh hoàn thành chương trình tiểu học và 72.602 học sinh tốt nghiệp trung học sơ sở. **Thi tốt nghiệp trung học phổ thông:** toàn thành phố có 66.122 thí sinh dự thi tại 109 hội đồng thi. Trong đó hệ trung học phổ thông có 56.059 thí sinh, tỷ lệ tốt nghiệp đạt 98,18% (năm trước là 96,36%); Hệ bổ túc (giáo dục thường xuyên) có 10.063 thí sinh, tỷ lệ tốt nghiệp đạt 80,25% (năm trước là 70,3%).

Tình hình tuyển sinh năm học 2012-2013:

Lớp 1: Dự tính có khoảng 102,6 ngàn học sinh 6 tuổi sẽ vào lớp 1. Năm nay thành phố đã có thêm 424 phòng học của khối tiểu học, ngành giáo dục phấn đấu thực hiện sĩ số 35 học sinh/ lớp.

Lớp 6: Công tác tuyển sinh bắt đầu từ ngày 15/6 và được công bố kết quả đồng loạt vào ngày 15/7. Số học sinh hoàn thành chương trình tiểu học sẽ được xét tuyển vào lớp 6 tại các trường trên địa bàn.

Lớp 10: có 9 quận/huyện tuyển sinh theo phương án xét tuyển gồm huyện Bình Chánh, huyện Củ Chi, huyện Cần Giờ, huyện Hóc Môn, quận Thủ Đức, quận 2, quận 6, quận 9 và quận Bình Tân.

Các quận còn lại tổ chức kỳ thi, toàn thành phố có 50.624 thí sinh đăng ký dự thi (tăng hơn 1.000 thí sinh so với thí sinh dự thi chính thức năm học 2011-2012); trong đó có 42.084 thí sinh thi vào THPT thường và 8.540 thí sinh thi vào THPT chuyên. Tổ chức thi tại 92 hội đồng thi (80 hội đồng thường và 12 hội đồng chuyên).

3. Y tế : (tính từ ngày 1/1 đến 30/5)

*** Tình hình dịch bệnh:**

+ **Bệnh sốt xuất huyết:** có 3.484 ca, giảm 9% so cùng kỳ năm 2011 (giảm 344 ca). Có 3 ca tử vong, tăng 2 ca so với cùng kỳ năm 2011. Thành phố vẫn tiếp tục công tác kiểm tra, giám sát phòng chống dịch tại các phường, xã có số ca mắc cao và hỗ trợ phun thuốc phòng chống dịch tại các quận huyện và các bệnh viện trong thành phố.

+ **Bệnh tay chân miệng:** số ca mắc bệnh liên tục tăng cao hơn cùng kỳ trong 4 tháng đầu năm; đến tháng 5 đã giảm 44% so với tháng 5/2011 (có 830 ca mắc). Tổng 5 tháng, có 3.510 ca, tăng 32,1% so với cùng kỳ năm 2011 và có 5 ca tử vong (cùng kỳ năm trước có 12 ca tử vong). Trung bình 1 tuần có khoảng 150 ca bệnh. Ngành y tế đã nỗ lực tuyên truyền, thực hiện các biện pháp phòng chống dịch bệnh, đồng thời nâng cao năng lực điều trị các ca bệnh nặng, làm giảm đáng kể tỉ lệ tử vong.

+ Một số dịch bệnh khác: bệnh cúm A/H1N1, A/H5N1 không xảy ra, tuy nhiên nguy cơ mắc bệnh là rất cao do đó ngành y tế tiếp tục tăng cường việc giám sát và phòng chống. Có 4 ca chẩn đoán xác định nhiễm não mô cầu, các trường hợp này đã xuất viện, tình trạng ổn định.

* **Vệ sinh an toàn thực phẩm (VSATTP):** Từ đầu năm đến nay, không có vụ ngộ độc thực phẩm nào xảy ra trên địa bàn thành phố.

* **Công tác khám chữa bệnh và điều trị:** Tổng số lượt khám chữa bệnh là 13,4 triệu lượt người, tăng 5,2% so với cùng kỳ năm trước. Số bệnh nhân điều trị nội trú 624,8 ngàn lượt, tăng 4,4%. Số bệnh nhân điều trị ngoại trú là 2.312,8 ngàn lượt, tăng 5,2%.

Thực hiện việc giảm tải số lượng bệnh nhân tại các bệnh viện thành phố, ngày 3/5 Sở Y tế đã tổ chức Lễ ra quân đưa cán bộ y tế của các bệnh viện thành phố về bệnh

viện tuyến quận/huyện, thành lập các phòng khám vệ tinh nhằm nâng cao năng lực khám bệnh cho các bệnh viện tuyến dưới.

4. Thể dục thể thao

* **Thể dục thể thao cộng đồng:** hoạt động thi đấu thể thao quần chúng được tổ chức với nhiều hình thức đa dạng, phong phú. Các quận/huyện đã chủ động phối hợp cùng các đơn vị trên địa bàn như Liên đoàn Lao động, Hội Liên hiệp Phụ nữ, Ban Chỉ huy quân sự, Công an, Quận đoàn... tổ chức các hoạt động thể dục thể thao chào mừng các ngày lễ lớn và hoạt động chào mừng ngày thành lập ngành Thể thao Việt Nam 27/3.

- Giải thể thao Người khuyết tật thành phố năm 2012 với 5 môn thể thao (Bóng đá khiếm thị, Bóng đá thiếu năng, Cờ vua khiếm thị và khuyết tật chi, Judo khiếm thị, Bocce cho trẻ thiếu năng, chậm phát triển trí tuệ và down) đã thu hút được hơn 250 VĐV của 17 đơn vị là các trung tâm nuôi dạy người khuyết tật, các trường chuyên biệt và Trung tâm TDDT, VH-TT tham dự.

* **Thể thao thành tích cao:**

+ Tập huấn Quốc gia: Thực hiện Quyết định triệu tập tập huấn của Tổng cục Thể dục Thể thao, từ đầu năm đến nay: có 30 HLV, 121 VĐV thuộc 23 môn được triệu tập vào đội dự tuyển quốc gia và 6 HLV, 50 VĐV thuộc 11 môn vào đội trẻ quốc gia.

+ Tổ chức tập huấn: tổ chức 33 lượt tập huấn trong nước cho 112 HLV, 748 VĐV, 2 chuyên gia thuộc 19 môn; cử 3 lượt tập huấn ở nước ngoài cho 2 HLV, 8 VĐV thuộc 03 môn thể thao (bóng bàn, cờ vua, cầu lông).

+ Thi đấu trong nước: Cử 56 lượt gồm 210 HLV, 1.292 VĐV, 6 chuyên gia, 41 trọng tài thuộc 30 môn thể thao tham dự giải toàn quốc đạt 189 HCV, 153 HCB, 136 HCD.

+ Thi đấu Quốc tế: Cử 33 lượt gồm 42 HLV, 154 VĐV, 1 chuyên gia và 6 trọng tài thuộc 19 môn thể thao tham dự 42 giải quốc tế đạt 5 HCV, 4 HCB, 11 HCD.

5. Trật tự an toàn xã hội (Từ 16/11/2011 đến 15/5/2012)

+ **Vi phạm kinh tế:** đã phát hiện 846 vụ với 849 người vi phạm, tổng giá trị thiệt hại tài sản gần 160 tỷ đồng, thu giữ hàng hóa trị giá khoảng 78 tỷ đồng, xử phạt hành chính nộp ngân sách Nhà nước trên 133 tỷ đồng.

+ **Vi phạm môi trường:** Tình hình vi phạm pháp luật về môi trường vẫn còn phổ biến và chưa có chiều hướng cải thiện, thành phố đã củng cố công tác quản lý, tăng cường kiểm tra, xử lý các hành vi vi phạm quy định về bảo vệ môi trường. Trong 6 tháng đã phát hiện 207 vụ và xử lý 245 vụ (trong đó số vụ còn tồn của năm 2011 là 38 vụ), nộp ngân sách nhà nước 4,96 tỷ đồng.

+ **Phạm pháp hình sự:** đã xảy ra 2.353 vụ phạm pháp hình sự, so với cùng kỳ giảm 7,29% (giảm 185 vụ), làm chết 59 người, bị thương 292 người, thiệt hại tài sản trên 66 tỷ đồng. Số vụ phạm pháp hình sự đã được điều tra khám phá là 1.712 vụ, bắt

2.222 người, triệt phá 352 băng nhóm, bắt 860 tên tội phạm hoạt động có tổ chức, trong đó có nhiều tổ chức hoạt động chuyên nghiệp.

+ Tình hình hoạt động phòng chống tệ nạn xã hội:

* **Ma túy** phát hiện 808 vụ vi phạm, so với cùng kỳ năm trước giảm 4,72%, bắt giữ 1.589 người mua bán, tàng trữ và sử dụng trái phép các chất ma túy. Thu giữ trên 5,59 tỷ đồng, 35.087 USD và nhiều tang vật khác. Lập hồ sơ chuyển giao cho trung tâm cai nghiện, cơ sở chữa bệnh và giáo dục tại phường/ xã 507 người.

* **Mại dâm và tệ nạn xã hội khác:** Đã triệt phá 43 ổ mại dâm lợi dụng kinh doanh nhà trọ, khách sạn để hoạt động, lập hồ sơ xử lý 204 người tổ chức môi giới; chuyển 46 đối tượng gái mại dâm vào trung tâm giáo dục dạy nghề.

* **Cờ bạc, cá độ:** Đã phát hiện 857 vụ, bắt 4.161 người tham gia, thu giữ trên 2,6 tỷ đồng và một số tài sản khác. Hoạt động cờ bạc ủa các đối tượng ngày càng tinh vi, sử dụng các phương tiện công nghệ cao .. để đánh bạc gây khó khăn trong công tác phát hiện, thu thập chứng cứ và xử lý đối tượng. Hiện vẫn còn nhiều nhiều đường dây đưa con bạc từ thành phố sang Campuchia đánh bạc chưa được ngăn chặn.

- Trật tự an toàn giao thông

+ **Tai nạn giao thông đường bộ:** Tai nạn giao thông đường bộ trong 6 tháng đầu năm đã giảm cả về số vụ, số người chết và số người bị thương so với cùng kỳ năm trước. Số vụ tai nạn đã xảy ra 363 vụ, giảm 30,19% so cùng kỳ (-157 vụ), làm chết 311 người, giảm 29,8 % (-132 người), bị thương 169, giảm 40,28% (-114 người). Cơ quan chức năng tích cực sử dụng các biện pháp phòng ngừa và phát hiện xử lý nghiêm tình trạng vi phạm luật giao thông và đua xe trái phép.

+ **Tai nạn đường sắt, đường thủy:** đã xảy ra 1 vụ tai nạn giao thông đường sắt, làm chết 1 người; 6 vụ tai nạn giao thông đường thủy, không có thiệt hại về người.

+ **Tình hình cháy, nổ:** đã xảy ra 75 vụ cháy, tăng 17 vụ so cùng kỳ (+29,3%), làm chết 01 người, bị thương 06 người, thiệt hại về tài sản trị giá khoảng 3,7 tỷ đồng trong đó có 06 vụ chưa ước tính được thiệt hại thành tiền.

Đã xảy ra 06 vụ nổ, làm chết 3 người, bị thương 14 người, thiệt hại về tài sản 51 triệu, trong đó có 03 vụ ước tính được thiệt hại thành tiền.

6. Giải quyết việc làm: Trong 6 tháng đầu năm 2012, các khu vực kinh tế trên địa bàn thành phố đã thu hút lao động và giải quyết việc làm cho 141,3 ngàn lượt người, đạt 53,3% so kế hoạch năm 2012, tăng 10,4% so cùng kỳ năm 2011. Số người có việc làm ổn định là 106 ngàn, chiếm tỉ lệ 75% so với số lao động được giải quyết việc làm, tăng 21,7% so cùng kỳ.

Số chỗ làm việc mới được tạo ra trong 6 tháng đầu năm là 56,1 ngàn, đạt 44,9% kế hoạch năm, tăng 7,7% so với cùng kỳ năm trước.

Tình hình thực hiện bảo hiểm thất nghiệp: Từ ngày 03/01 đến ngày 31/5, trên địa bàn thành phố có 70,4 người lao động đến Trung tâm giới thiệu việc làm thành

phổ đăng ký thất nghiệp; 53,0 ngàn người đã nộp hồ sơ hưởng trợ cấp thất nghiệp. So với cùng kỳ năm 2011, số người đăng ký hưởng trợ cấp thất nghiệp tăng 45,5% (22.000 người). Trong đó số người nộp hồ sơ hưởng trợ cấp tăng 54% và số người nhận quyết định hưởng trợ cấp thất nghiệp hàng tháng tăng 62,5%. Nguyên nhân do số lượng doanh nghiệp sản xuất kinh doanh gặp khó khăn dẫn đến tình trạng giải thể gia tăng, mặt khác người lao động ngày càng quan tâm, tìm hiểu chính sách bảo hiểm thất nghiệp.

7. Chương trình giảm nghèo:

Tính đến tháng 5/2012 theo chuẩn nghèo của thành phố (thu nhập dưới 12 triệu đồng/người/năm) toàn thành phố còn 68.695 hộ nghèo, với 311.430 nhân khẩu, chiếm tỷ lệ 3,76 % tổng hộ dân thành phố. Số hộ cận nghèo (thu nhập từ 12 -16 triệu đồng/người/năm) là 82.506 hộ.

Theo chuẩn nghèo quốc gia giai đoạn 2011-2015 (thu nhập dưới 6 triệu đồng/người/năm), tính đến tháng 5/2012 toàn thành phố còn 15 hộ nghèo với 46 nhân khẩu và 7.209 hộ cận nghèo, với 30.456 nhân khẩu, chiếm 0,4% tổng hộ dân thành phố.

Về hỗ trợ vốn (Tính đến ngày 30/4/2012): tổng quỹ xoá đói giảm nghèo là 244,7 tỷ đồng, tăng gần 2 tỷ đồng so với đầu năm. Quỹ đang trợ vốn cho 33.966 hộ nghèo, 210 cơ sở sản xuất kinh doanh thu nhận 1.993 lao động nghèo với số tiền 198,6 tỷ đồng. Quỹ Quốc gia về việc làm (Quỹ 71) là 226,7 tỷ đồng, từ đầu năm đến nay đã xét duyệt 194 dự án với số tiền cho vay 10,7 tỷ đồng cho 582 hộ dân, giải quyết việc làm mới cho 759 lao động.

Chính sách ưu đãi xã hội cho hộ nghèo - người nghèo: Tính đến 31/5/2012, thành phố đã mua và cấp 108,9 ngàn thẻ BHYT cho người nghèo-hộ nghèo có mức thu nhập từ 12 triệu đồng/người/năm trở xuống. Trong năm học 2011- 2012 đã hỗ trợ học phí và tiền cơ sở vật chất cho hơn 24 ngàn học sinh với số tiền 7 tỷ đồng.

Đào tạo nghề và giải quyết việc làm cho lao động nghèo: Tính đến 31/5/2012 đã đào tạo ngắn hạn cho 133 lao động, giới thiệu việc làm trong nước cho 929 lao động và đưa 14 lao động đi làm việc tại nước ngoài.

Về nhà ở: xây dựng 229 nhà tình nghĩa và nhà tình thương, với kinh phí 7,1 tỷ đồng; ngoài ra còn sửa chữa và chống dột cho 230 căn nhà, với kinh phí gần 2 tỷ đồng.

Trên đây là một số chỉ tiêu cơ bản về tình hình kinh tế xã hội của thành phố trong tháng 6 và 6 tháng đầu năm 2012.